TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16-9-2024
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Nam - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Lan và ông Lương Đình Liên

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Lâm Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 137/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024 về tranh chấp ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nghiêm Xuân H, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Khu T, thị trấn KS, huyện BG, tỉnh Hải Dương (vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Bị đơn: Chị Phan Thị N, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Khối 5, phường NH, thị xã CL, tỉnh Nghệ An (vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc với Tòa án, nguyên đơn là anh Nghiêm Xuân H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Phan Thị N trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã Tráng Liệt (nay là thị trấn Kẻ Sặt), huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/01/2007. Sau kết hôn, anh và chị N chung sống với nhau được khoảng 01 năm thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau. Từ đó đến nay, đã hơn 16 năm anh chị không sống chung, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, kinh tế hoàn toàn độc lập, chị N đã về nhà đẻ tại phường Nghi Hòa, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An sinh sống cư trú còn anh vẫn sinh sống tại Hải Dương. Do quan hệ hôn nhân giữa anh và chị N không có hạnh phúc nên anh và chị N đã có đơn thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân Hện Bình Giang, tỉnh Hải Dương là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án cho anh và chị N. Nay anh xác định tình

cảm giữa anh và chị N không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị N để mỗi bên có điều kiện tạo lập cuộc sống mới.

Về con chung: anh xác định anh và chị N không có con chung nên không đặt ra vấn đề phải giải quyết.

Về tài sản chung: anh xác định anh và chị N không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng, vợ chồng không có công sức chung đối với gia đình hai bên nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với tài sản riêng, nợ riêng của anh (nếu có) cũng như tài sản riêng, nợ riêng của chị N (nếu có) đều không liên quan đến nhau.

Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ anh H giao nộp, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang đã thụ lý yêu cầu khởi kiện, tiến hành gửi thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập cho bị đơn là chị N. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, chị N đã viết bản tự khai gửi đến Tòa án để thể hiện quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh H.

Tại bản tự khai, bị đơn là chị Phan Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nghiêm Xuân H trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã Tráng Liệt (nay là thị trấn Kẻ Sặt), huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/01/2007. Sau kết hôn, chị và anh H chung sống với nhau được khoảng 01 năm thì giữa anh chị cảm thấy cách nghĩ và cách sống không còn phù hợp với nhau. Từ đó vợ chồng không thông cảm, thấu hiểu, không tìm được tiếng nói chung để giải quyết các vấn đề liên quan đến cuộc sống cũng như làm ăn kinh tế. Anh chị đã không sống chung được hơn 16 năm, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, kinh tế hoàn toàn độc lập, chị đã về nhà đẻ tại phường Nghi Hòa, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An sinh sống cư trú còn anh H vẫn sinh sống tại Hải Dương. Do quan hệ hôn nhân giữa chị và anh H không đạt được mục đích nên chị và anh H đã có đơn thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương (Tòa án nơi anh H cư trú) là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án cho anh chị. Đối với yêu cầu xin ly hôn của anh H chị hoàn toàn nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn để mỗi bên có điều kiện tạo lập cuộc sống mới.

Về con chung: chị xác định chị và anh H không có con chung nên không đặt ra vấn đề phải giải quyết.

Về tài sản chung: chị xác định chị và anh H không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng, anh chị không có công sức chung đối với gia đình hai bên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về các vấn đề này khi vợ chồng ly hôn. Đối với tài sản riêng, nợ riêng của chị (nếu có) cũng như tài sản riêng, nợ riêng của anh H (nếu có) cũng không liên quan đến nhau.

Trước khi mở phiên tòa, anh Nghiêm Xuân H và chị Phan Thị N đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện Bình Giang phát biểu quan điểm: trong quá trình giải quyết vụ án người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 51;

Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, cho anh H được ly hôn với chị N. Về con chung: Anh H và chị N không có con chung nên không đề nghị giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Anh H chịu 300.000 đồng án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nghiêm Xuân H khởi kiện xin ly hôn, có địa chỉ cư trú tại Khu Thượng, thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Bị đơn chị Phan Thị N có địa chỉ cư trú tại Khối 5, phường Nghi Hòa, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Tuy nhiên, anh H và chị N có đơn thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương là Tòa án nơi anh H cư trú có thẩm quyền giải quyết vụ án. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang đã thụ lý yêu cầu của anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã thực hiện gửi các văn bản tố tụng cho bị đơn là chị Phan Thị N, chị N đã nhận các văn bản tố tụng và có văn bản nêu ý kiến thể hiện quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh H. Do bị đơn có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại Khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Khi Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử, chị N và anh H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H và chị N là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Nghiêm Xuân H và chị Phan Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Tráng Liệt (nay là thị trấn Kẻ Sặt), huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/01/2007, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của luật nên hôn nhân giữa anh H và chị N là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng anh H, chị N hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 01 năm thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau. Từ đó vợ chồng không thông cảm, thấu hiểu, không tìm được tiếng nói chung để giải quyết các vấn đề liên quan đến cuộc sống cũng như làm ăn kinh tế. Đã hơn 16 năm anh H, chị N không sống chung, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, kinh tế hoàn toàn độc lập. Hội đồng xét xử thấy rằng: tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau... Như vậy, việc anh chị đã không chung sống cùng nhau, không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp

đỡ nhau từ nhiều năm nay đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các đương sự, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho anh H ly hôn chị N.

[3] Về con chung: Anh Nghiêm Xuân H và chị Phan Thị N đều xác định vợ chồng không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh Nghiêm Xuân H và chị Phan Thị N đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không có công sức chung đồng thời đều không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Nghiêm Xuân H là nguyên đơn nên phải chịu án phí sơ thẩm dân sự ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51 và 56 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm b Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 4 Điều 207, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XỬ:

1. Về hôn nhân: Cho anh Nghiêm Xuân H ly hôn chị Phan Thị N.

2. Về án phí: Anh Nghiêm Xuân H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai ký hiệu: BLTU/23 - số: 0005006 ngày 09/8/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Anh Nghiêm Xuân H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Nghiêm Xuân H và bị đơn chị Phan Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND Hện Bình Giang;
- Chi cục THADS Hện Bình Giang;
- Các đương sự;
- UBND TT Kẻ Sặt, Hện Bình Giang, tỉnh Hải Dương (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP (HCTP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Nam